

**MỤC TIÊU**

- Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm
- Phần kiến thức: chủ yếu nằm trong chương trình Địa lí 12, thuộc 3 chuyên đề: Địa lí tự nhiên, Địa lí dân cư, Địa lí ngành các ngành kinh tế Việt Nam (Ngành nông nghiệp và công nghiệp). Có 1 câu hỏi thuộc kiến thức Địa lí 11 – Bài Đông Nam Á.
- Phần kĩ năng: bao gồm các kĩ năng làm việc với Atlas, biểu đồ và bảng số liệu.
- Mức độ câu hỏi từ nhận biết đến thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao; đề thi có nhiều câu hỏi hay, phù hợp cho nhiều đối tượng HS luyện tập, củng cố kiến thức.

**Câu 1:** Nét nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc là:

- A. Gồm các khối núi và các cao nguyên
- B. Có nhiều núi cao đồ sộ nhất cả nước
- C. Có bốn dãy núi hình cánh cung lớn
- D. Địa hình núi cao hai đầu và thấp giữa

**Câu 2:** Sự hình thành gió mùa Đông Nam ở đồng bằng Bắc Bộ nước ta là do tác động kết hợp của

- A. gió mùa Tây Nam từ Nam bán cầu lên và dải hội tụ nhiệt đới.
- B. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến và dãy Trường Sơn.
- C. gió mùa Tây Nam từ Nam bán cầu lên và áp thấp vịnh Bắc Bộ.
- D. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến và dãy Bạch Mã.

**Câu 3:** Chống hạn hán ở nước ta phải luôn kết hợp với chống

- A. xói mòn.
- B. nhiễm mặn.
- C. lở đất
- D. cháy rừng.

**Câu 4:** Đặc điểm nào sau đây không thuộc cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta:

- A. Cơ cấu ngành công nghiệp đang có sự chuyển dịch rõ nét.
- B. Trong cơ cấu công nghiệp nổi lên một số ngành công nghiệp trọng điểm
- C. Sản xuất công nghiệp có sự phân hóa theo không gian.
- D. Cơ cấu ngành công nghiệp khá đa dạng

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng lớn nhất?

- A. Cần Thơ.
- B. Hải Phòng
- C. Đà Nẵng
- D. Long Xuyên.

**Câu 6:** Khu vực dịch vụ đã có những bước tăng trưởng ở một số mặt, nhất là trong lĩnh vực liên quan đến

- A. kết cấu hạ tầng kinh tế và phát triển đô thị.
- B. phát triển các loại hình dịch vụ mới.
- C. tập trung vào các loại hình dịch vụ ứng dụng công nghệ cao.
- D. đẩy mạnh các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe

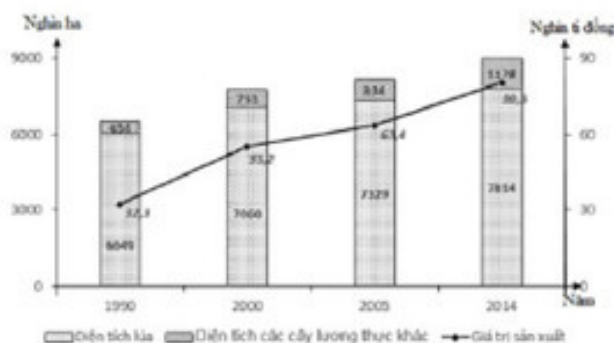
**Câu 7:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây không thuộc Bắc Trung Bộ?

- A. Nghi Sơn.
- B. Vũng Áng.
- C. Chu Lai.
- D. Hòn La

**Câu 8:** Đặc điểm khác nhau cơ bản về địa hình giữa Đồng bằng Sông Cửu Long và Đồng Bằng Sông Hồng là:

- A. Bề mặt bị chia cắt bởi sông ngòi, kênh rạch
- B. Địa hình được chia thành ba dải.
- C. Có nhiều ở trung ngập nước
- D. Bề mặt đồng bằng có nhiều núi sót

**Câu 9:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào dưới đây?

- A. Diện tích gieo trồng và giá trị sản xuất của cây lương thực ở nước ta giai đoạn 1990 - 2014
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp và diện tích cây lương thực của nước ta
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị sản xuất của cây lương thực ở nước ta giai đoạn 1990 - 2014.
- D. Diện tích trồng lúa, diện tích cây lương thực và giá trị sản xuất lương thực của nước ta

**Câu 10:** Đồng bằng sông Hồng không được bồi đắp phù sa thường xuyên chủ yếu do

- A. Có nhiều gò đồi cao. B. Có đê ngăn lũ. C. Mưa theo mùa D. Sông ít phù sa

**Câu 11:** Điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi là:

- A. Được hình thành do tác động của dòng chảy chia cắt các thềm phù sa cổ.
- B. Có cả đất phù sa cổ lẫn đất đỏ badan
- C. Được nâng lên yếu tố vận động Tân kiến tạo.
- D. Nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng

**Câu 12:** Nhân tố làm cho quá trình phân công lao động xã hội nước ta chậm chuyển biến là do

- A. các hoạt động sản xuất ít đa dạng B. năng suất lao động xã hội thấp.
- C. cơ cấu kinh tế chuyển biến chậm. D. phần lớn lao động có thu nhập thấp.

**Câu 13:** Các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây trên đất liền của nước ta lần lượt thuộc phạm vi lãnh thổ các tỉnh

- A. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Khánh Hòa B. Hà Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Điện Biên.
- C. Điện Biên, Khánh Hòa, Cà Mau, Hà Giang D. Điện Biên, Hà Giang, Cà Mau, Khánh Hòa

**Câu 14:** Nhận định nào sau đây không chính xác về đặc điểm dân số của nước ta?

- A. Trình độ tay nghề người lao động chưa cao
- B. Nước ta có dân số đông với nhiều thành phần dân tộc
- C. Trong cơ cấu dân số, tỉ lệ người trong tuổi lao động là lớn nhất.
- D. Phân bố dân cư không đồng đều.

**Câu 15:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất trong các hệ thống sông?

- A. Sông Thu Bồn. B. Sông Kỳ Cùng - Bằng Giang
- C. Sông Ba D. Sông Thái Bình.

**Câu 16:** Sự khác nhau rõ nét giữa vùng núi Trường Sơn Nam và Trường Sơn Bắc là:

- A. Địa hình cao hơn. B. Địa hình nổi bị cắt xẻ mạnh hơn.
- C. Tính bất đối xứng giữa hai sườn rõ nét hơn. D. Tất cả đều sai

**Câu 17:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, nhận xét nào sau đây đúng với công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của nước ta?

- A. Tập trung nhiều nhất ở đô thị lớn. B. Giá trị sản xuất biến động qua các năm.
- C. Cần Thơ là trung tâm lớn nhất. D. Giá trị công nghiệp ngành dệt may thấp nhất.

**Câu 18:** Cơ cấu sử dụng lao động trong các ngành kinh tế của nước ta hiện nay có sự thay đổi chủ yếu là do

- A. sự phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng
- B. hội nhập kinh tế thế giới và khu vực



- C. kết quả của quá trình đô thị hoá
- D. kết quả của quá trình công nghiệp hoá-hiện đại hoá.

**Câu 19:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về công nghiệp năng lượng nước ta?

- A. Sản lượng dầu thô khai thác tăng nhanh hơn sản lượng than khai thác qua các năm.
- B. Sản lượng điện cả nước tăng liên tục qua các năm.
- C. Tỷ trọng công nghiệp năng lượng ngày càng tăng trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp.
- D. Công nghiệp năng lượng nước ta thường phân bố gần vùng nguyên, nhiên liệu.

**Câu 20:** Từ vĩ tuyến 16°B trở vào, về mùa đông gió thịnh hành là:

- A. Gió Đông Bắc thổi từ cao áp cận chí tuyến nửa cầu Bắc
- B. Gió mùa Tây Nam thổi từ cao áp ở An Độ Dương.
- C. Gió mùa Đông Bắc thổi từ cao áp Xibia
- D. Gió Tây Nam thổi từ cao áp cận chí tuyến nửa cầu Nam.

**Câu 21:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây không đúng về thủy sản nước ta?

- A. Thủy sản khai thác có sản lượng tăng nhanh hơn thủy sản nuôi trồng.
- B. Kiên Giang là tỉnh có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất cả nước
- C. Quảng Ninh có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn thủy sản nuôi trồng.
- D. Giai đoạn 2000 - 2007, sản lượng thủy sản của nước ta tăng liên tục

**Câu 22:** Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ta là:

- A. Có nhiều vùng vịnh, đầm phá, sông ngòi, kênh rạch.
- B. Biển lớn giàu năng
- C. Có nhiều ngư trường đánh cá lớn.
- D. Nhân dân có nhiều kinh nghiệm trong nuôi trồng thủy sản.

**Câu 23:** Đất ở các đồng bằng Bắc Trung Bộ thuận lợi phát triển loại cây nào dưới đây?

- A. Rau đậu. B. Cây công nghiệp hàng năm.
- C. Cây công nghiệp lâu năm. D. Lúa nước

**Câu 24:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

- A. Ninh Thuận. B. Quảng Trị C. Sóc Trăng D. Khánh Hòa

**Câu 25:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho Biển Đông có ảnh hưởng đến thiên nhiên nước ta không phải là:

- A. Đường bờ biển dài (3260 km)
- B. Nước ta tiếp giáp với vùng biển Đông rộng có hình dạng tương đối khép kín.
- C. Phần đất liền của lãnh thổ nước ta hẹp ngang
- D. Đặc điểm hải văn của Biển Đông có tính chất nhiệt đới gió mùa

**Câu 26:** Ở nước ta dạng địa hình được hình thành do phong hóa hóa học là ở những vùng có đá mẹ là:

- A. Đá phiến B. Đá trầm tích C. Đá vôi D. Đá badan

**Câu 27:** Sự đa dạng của địa hình nước ta được thể hiện ở:

- A. Địa hình bị chia cắt mạnh mẽ
- B. Địa hình có nhiều dạng núi cao, núi trung bình, sơn nguyên, cao nguyên, bán bình nguyên.
- C. Có nhiều dạng địa hình và nhiều hướng địa hình.
- D. Địa hình có nhiều đồi núi.

**Câu 28:** Để bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng, Nhà nước ta đã

- A. cấm khai thác các loại gỗ quý hiếm. B. xây dựng khu bảo bảo tồn thiên nhiên.
- C. cấm săn bắt động vật trái phép. D. ban hành Sách đỏ Việt Nam.

**Câu 29:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhận xét nào không đúng về công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nước ta?

- A. tỷ trọng giá trị sản xuất tăng nhanh trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp

B. cơ cấu ngành tương đối đa dạng

C. phân bố không đều trên cả nước, tập trung chủ yếu ở Đồng Bằng Sông Hồng, Đông Nam Bộ, Đồng Bằng Sông Cửu Long.

D. giá trị sản xuất tăng liên tục qua các năm

**Câu 30:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành hóa chất?

A. Nha Trang

B. Quy Nhơn.

C. Vinh

D. Phan Thiết

**Câu 31:** Nhận định nào sau đây chưa chính xác về các nước trong khu vực Đông Nam Á?

A. Khu vực thường xảy ra thiên tai như: Bão, lụt, động đất...

B. Có nhiều ưu thế để phát triển kinh tế biển

C. Ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của đa số quốc gia

D. Là khu vực nằm trong vành đai nhiệt đới, giàu tài nguyên thiên nhiên, có khí hậu nóng ẩm, nguồn lao động dồi dào

**Câu 32:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào sau đây có biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ nhất?

A. Đà Nẵng.

B. Cần Thơ

C. Đồng Hới.

D. Lạng Sơn

**Câu 33:** Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ trong nông nghiệp của nước ta hiện nay biểu hiện ở việc

A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

B. đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp.

C. hình thành các vùng chuyên canh.

D. thay đổi cơ cấu mùa vụ.

**Câu 34:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13-14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

A. Mơ Nông.

B. Sơn La

C. Mộc Châu.

D. Tà Phình.

**Câu 35:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 – 2015

Năm	Tổng sản lượng (nghìn tấn)	Sản lượng nuôi trồng (nghìn tấn)	Giá trị xuất khẩu (triệu đô la Mỹ)
2010	5 134	2 728	5 017
2013	6 020	3 216	6 693
2014	6 333	3 413	7 825
2015	6 582	3 532	6 569

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta, giai đoạn 2010-2015, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

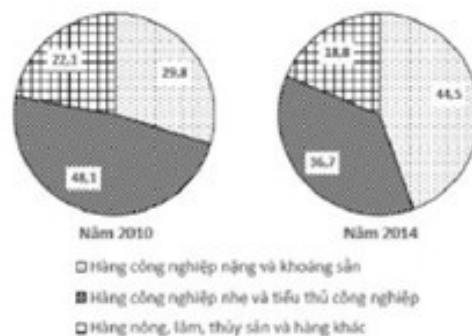
A. Đường

B. Cột.

C. Miền

D. Kết hợp

**Câu 36:** Cho biểu đồ:



Căn cứ vào biểu đồ, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ?

A. Tỉ trọng hàng nông, lâm thủy sản và hàng khác luôn nhỏ nhất.



- B. Ti trọng hàng công nghiệp nặng và khoáng sản giảm mạnh.
- C. Ti trọng hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng
- D. Ti trọng hàng công nghiệp nặng và khoáng sản luôn lớn nhất.

**Câu 37:** Tiềm năng về thủy điện của nước ta tập trung chủ yếu ở hệ thống sông nào sau đây?

- A. Hệ thống sông Thu Bồn.
- B. Hệ thống sông Xe Xan.
- C. Hệ thống sông Hồng.
- D. Hệ thống sông Đồng Nai.

**Câu 38:** Sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ công nghiệp nước ta được thể hiện ở

- A. Nhiều khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu kinh tế cảng biển...được xây dựng và phát triển
- B. Các ngành công nghiệp đa dạng, ngày càng xuất hiện nhiều ngành công nghiệp mới.
- C. Các sản phẩm công nghiệp ngày càng đa dạng.
- D. Ti trọng của ngành công chế biến tăng, ti trọng công nghiệp khai thác, công nghiệp sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước giảm.

**Câu 39:** Nguyên nhân làm cho khí hậu nước ta có đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa là:

- A. Nằm trong khu vực Đông Nam Á, mỗi năm có hai lần mặt trời lên thiên đỉnh
- B. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, nằm gần trung tâm gió mùa Châu Á, tiếp giáp với biển Đông.
- C. Nước ta nằm trong vùng có khí hậu nóng, chịu tác động của gió mùa
- D. Vị trí nước ta nằm gần trung tâm gió mùa châu Á và tiếp giáp với biển Đông rộng lớn.

**Câu 40:** Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢNG GIA SÚC VÀ GIA CẦM CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

Năm	Trâu (nghìn con)	Bò (nghìn con)	Lợn (nghìn con)	Gia cầm (nghìn con)
2000	2 897,2	4 127,9	20 193,8	196,1
2005	2 922,2	5 540,7	27 435,0	219,9
2009	2 886,6	6 103,3	27 627,7	280,2
2015	2 534,0	5 367,2	27 750,7	341,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào hàng số liệu trên, cho biết vật nuôi nào có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong giai đoạn 2000 - 2015?

- A. Trâu.
- B. Bò.
- C. Gia cầm.
- D. Lợn.

----- HẾT -----

### BẢNG ĐÁP ÁN

<b>1-B</b>	<b>2-C</b>	<b>3-D</b>	<b>4-C</b>	<b>5-C</b>	<b>6-A</b>	<b>7-C</b>	<b>8-A</b>	<b>9-A</b>	<b>10-B</b>
<b>11-D</b>	<b>12-C</b>	<b>13-A</b>	<b>14-A</b>	<b>15-A</b>	<b>16-C</b>	<b>17-A</b>	<b>18-D</b>	<b>19-C</b>	<b>20-A</b>
<b>21-A</b>	<b>22-A</b>	<b>23-B</b>	<b>24-B</b>	<b>25-A</b>	<b>26-C</b>	<b>27-C</b>	<b>28-D</b>	<b>29-A</b>	<b>30-A</b>
<b>31-C</b>	<b>32-B</b>	<b>33-C</b>	<b>34-A</b>	<b>35-D</b>	<b>36-A</b>	<b>37-C</b>	<b>38-B</b>	<b>39-B</b>	<b>40-C</b>